

Ngày	18,050 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.2%	-2.7%	8.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,097 - 22,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,315
Số lượng CPLH (CP)	72,880,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,263,480
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	1.53
EPS	1,405
P/E	12.8

DT thuần

Q1/24

445

tỷ VNĐ

QoQ: ▼69.0| -13.4%

YoY: ▼97.0| -17.9%

LN trước thuế

Q1/24

48.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.60| 8.0%

YoY: ▲ 6.90| 16.4%

LN sau thuế

Q1/24

40.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.30| 5.9%

YoY: ▲ 8.00| 24.5%

ROA

2023

4.3%

+/- YoY: ▼ 1.0%

DT thuần

2023

2,039

tỷ VNĐ

YoY: ▼344| -14.4%

LN trước thuế

2023

121

tỷ VNĐ

YoY: ▼24.0| -17.0%

LN sau thuế

2023

96.2

tỷ VNĐ

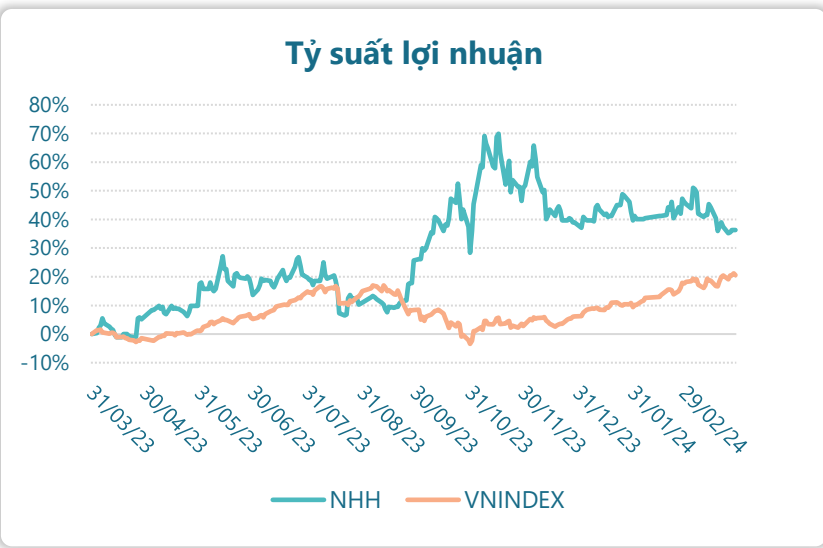
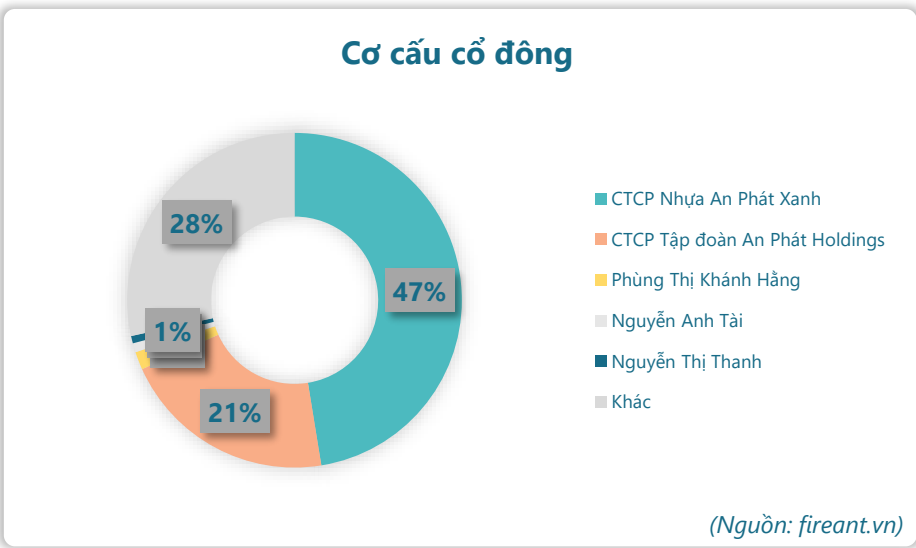
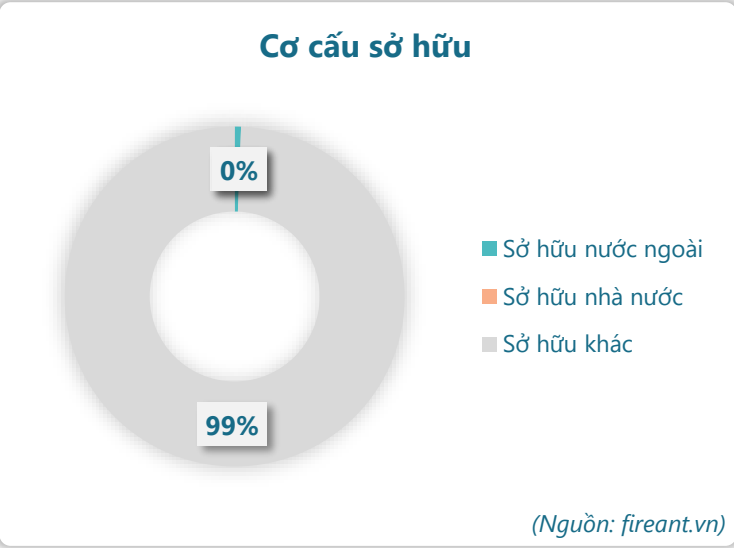
YoY: ▼15.8| -14.0%

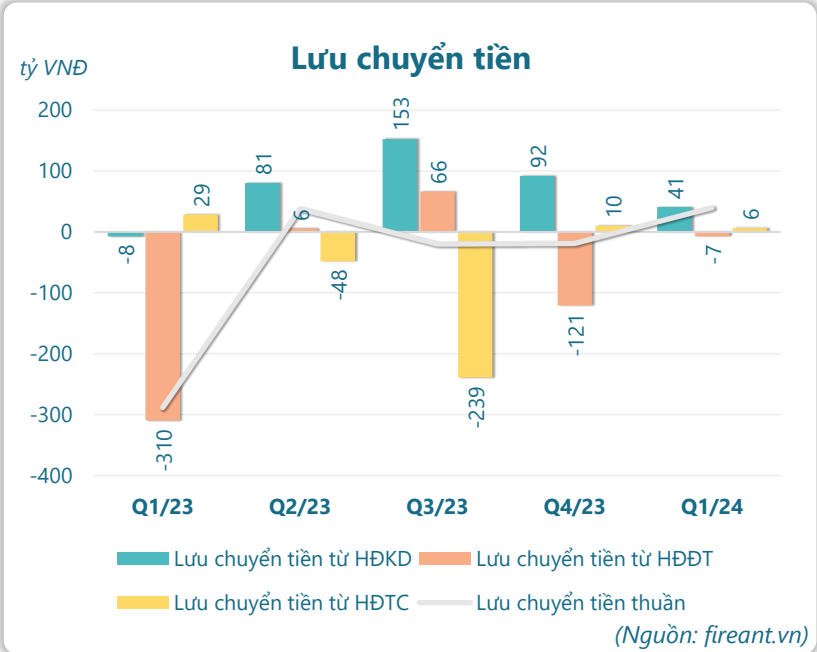
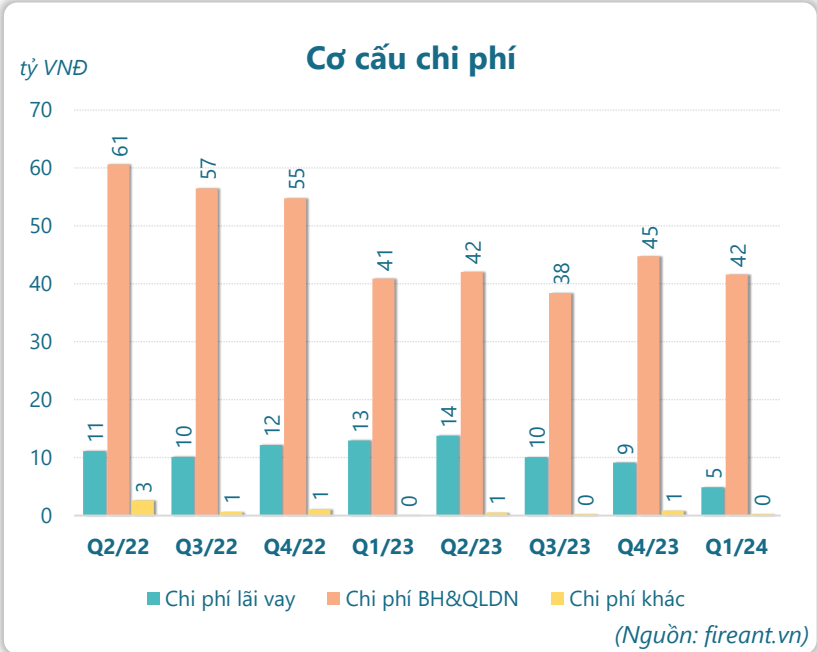
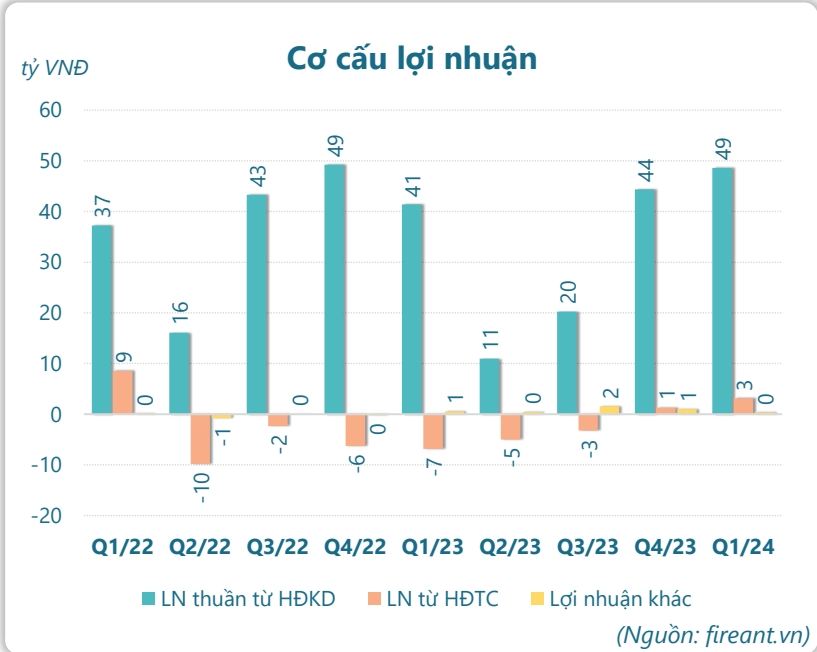
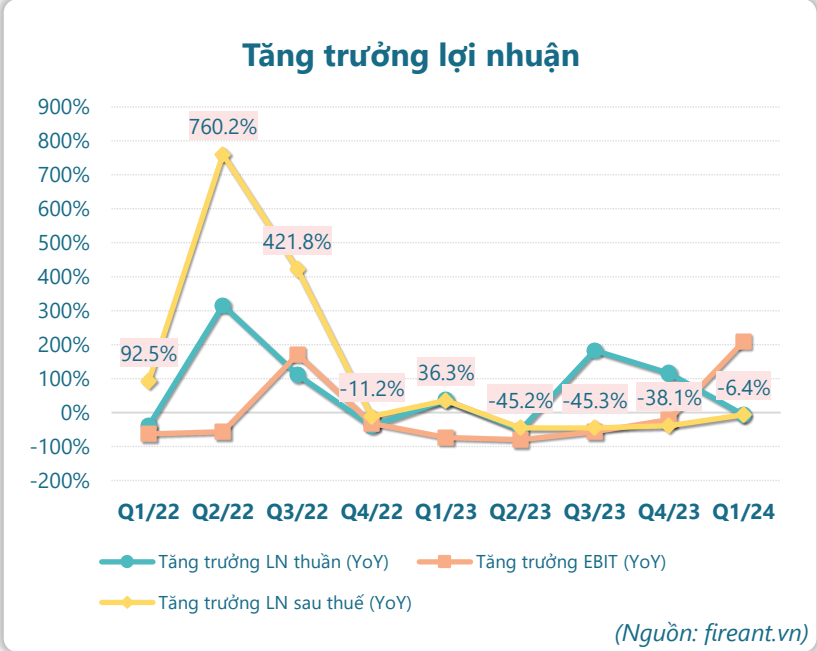
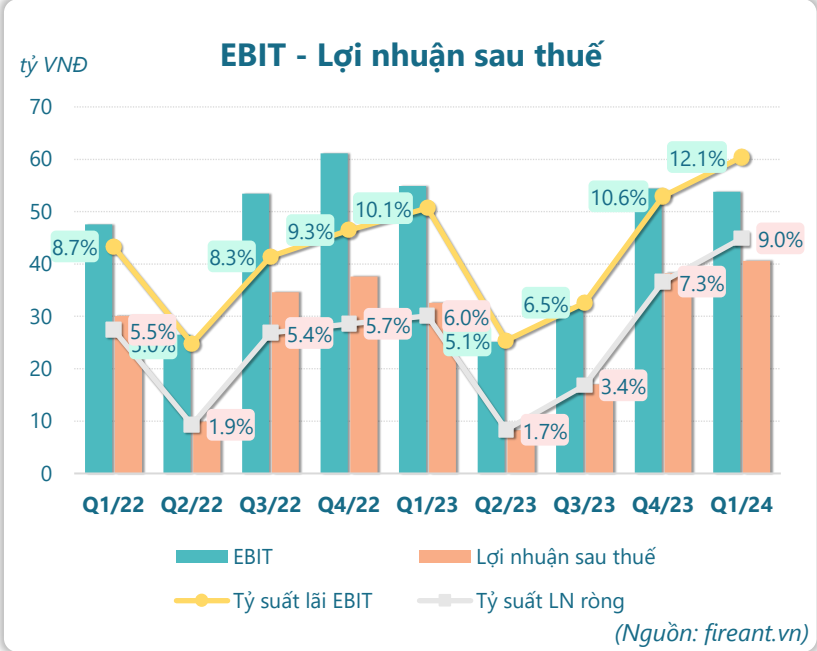
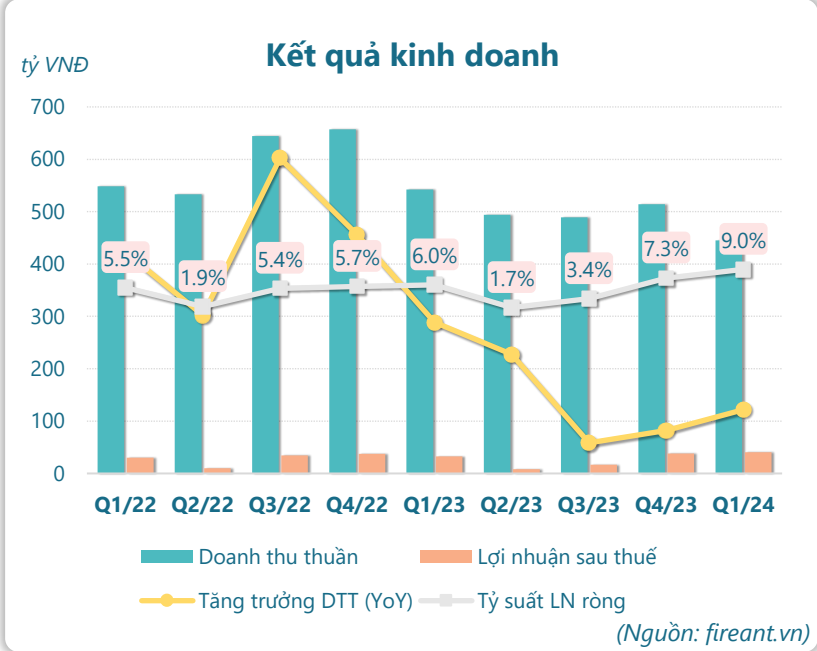
ROE

2023

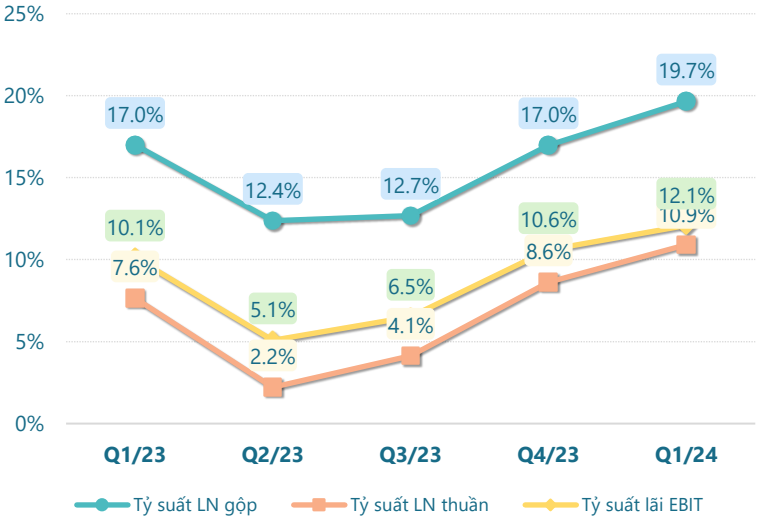
7.1%

+/- YoY: ▼ 4.3%



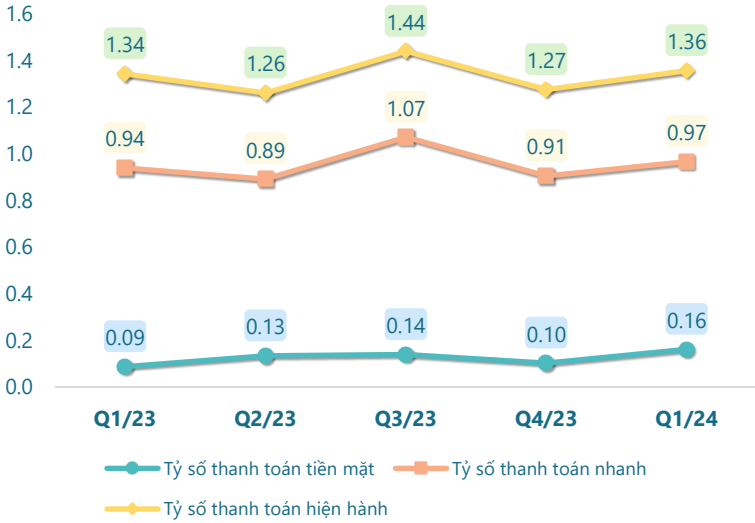


Tỷ suất lợi nhuận



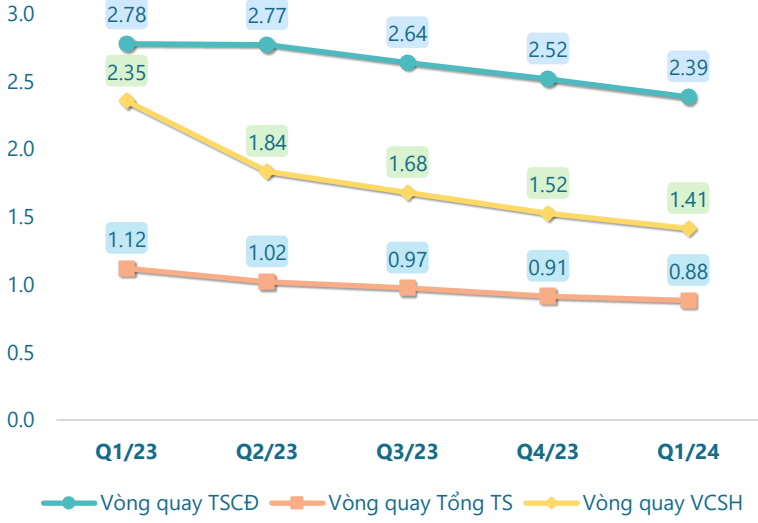
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



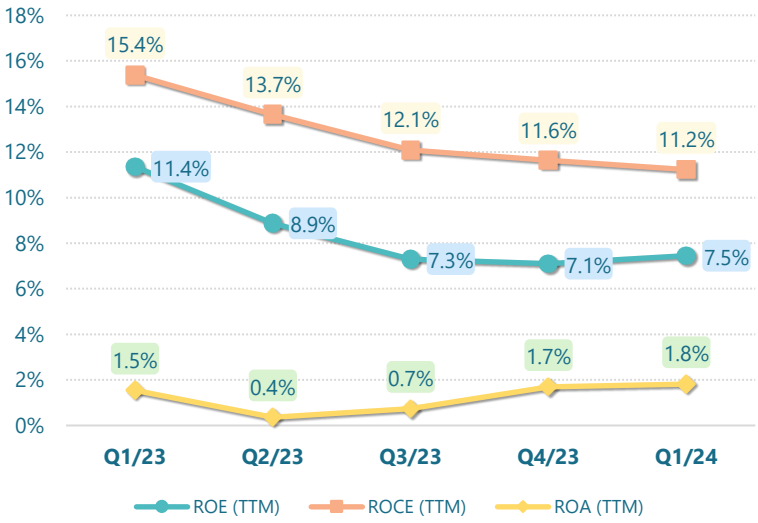
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



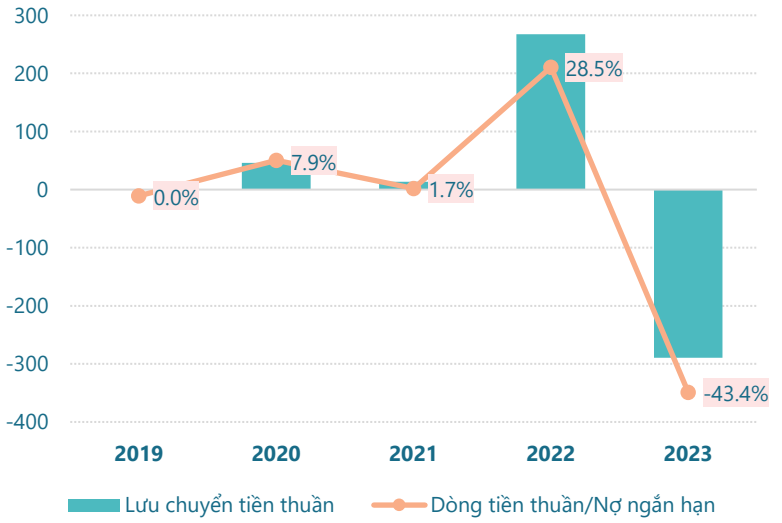
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



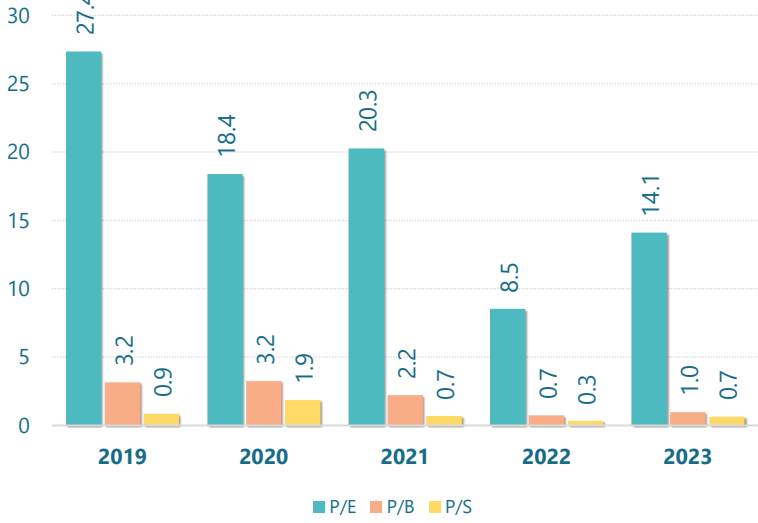
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)